

| Câu | Nội dung | Thang điểm |
|------------------------|---|-------------|
| 1 | Khái niệm về cộng đồng | 1,0 |
| | Cộng đồng là tập hợp dân cư sinh sống trên cùng một lãnh thổ, có một ý thức, tình cảm và sự thống nhất trong một địa phương và một khả năng tham gia những hoạt động mang tính tập thể vì quyền lợi của địa phương đó | 0,5 |
| | Cộng đồng ngụ ý chỉ tất cả các thành viên của một hộ gia đình và tất cả các thành viên của xã hội | 0,5 |
| | Đặc trưng của cộng đồng Việt Nam: 7 mối quan hệ | 1,0 |
| | • Quan hệ huyết thống | 0,25 |
| | • Quan hệ làng xã • Quan hệ cư trú | 0,25 |
| | • Quan hệ giao tiếp (ứng xử) • Quan hệ làm việc | 0,25 |
| | • Quan hệ vui chơi giải trí • Quan hệ kinh tế | 0,25 |
| Tổng điểm câu 1 | | 2,0đ |
| 2 | Cơ cấu cộng đồng đô thị Việt Nam có 8 cơ cấu | 2,0 |
| | Cơ cấu nhân khẩu (dân số) – xã hội | 0,25 |
| | Cơ cấu nghề nghiệp | 0,25 |
| | Cơ cấu quản lý hành chính, quyền lực | 0,25 |
| | Tổ chức xã hội và các đoàn thể xã hội, các nhóm hội tự nguyện | 0,25 |
| | Cơ cấu mức sống (sự phân tầng xã hội) | 0,25 |
| | Cơ cấu văn hóa – lối sống | 0,25 |

| | | |
|----------|--|-------------|
| | | |
| | Cơ cấu quần cư | 0,25 |
| | Cơ cấu cộng đồng đô thị Việt Nam trong những cách tiếp cận mới | 0,25 |
| | Cơ cấu quản lý hành chính, quyền lực | 1,0 |
| | Cộng đồng đô thị Việt Nam có cấu trúc quản lý hành chính chính thức với sự phân cấp quyền lực và trách nhiệm quản lý được pháp luật quy định | 0,5 |
| | Tồn tại song song những người có quyền lực thực sự và những người được gán quyền lực hoặc những người có quyền lực ngầm | 0,25 |
| | Nhận diện một cộng đồng về mặt cấu trúc quyền lực không đơn giản chỉ nhìn vào cái chính thức, chính thống mà còn phải nhìn thấy cái tiềm ẩn. | 0,25 |
| | Cơ cấu văn hóa - lối sống | 1,0 |
| | Ngày nay, về cơ bản Việt Nam là một xã hội nông nghiệp và nông thôn, ý thức và thực tiễn đời sống cộng đồng nông thôn vẫn còn ăn sâu. Bên cạnh đó, cộng đồng đô thị chiếm tỷ trọng nhỏ. Vì thế, văn hóa lối sống nông thôn vẫn còn phổ biến trong hầu hết tất cả các cộng đồng | 0,5 |
| | Những hành vi cư xử, những giá trị xã hội là biểu hiện rõ nét của văn hóa và lối sống của cộng đồng | 0,25 |
| | Các yếu tố văn hóa truyền thống và hiện đại thu hút sự tham gia của người dân là những yếu tố góp phần tạo nên bộ mặt văn hóa của một cộng đồng | 0,25 |
| | Tổng điểm câu 2 | 4,0đ |
| 3 | Sự tham gia của cộng đồng có thể ở nhiều mức độ khác nhau, tuy nhiên chủ yếu ở 8 mức độ sau: | 2,0 |
| | Cộng đồng kiểm soát quá trình QHQLĐT | 0,25 |
| | Các nhóm dân cư trong cộng đồng được trao quyền tham gia vào các đề án QHQLĐT | 0,25 |
| | Có sự phối hợp giữa các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư | 0,25 |
| | Chính quyền xem xét đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng dân cư | 0,25 |
| | Chính quyền trao đổi và bàn bạc với cộng đồng dân cư | 0,25 |
| | Chính quyền thông báo cho cộng đồng các thông tin cơ bản của đề án QHQLĐT | 0,25 |
| | Chính quyền ra quyết định và thông báo quyết định trước khi thực hiện | 0,25 |
| | Chính quyền vận động cộng đồng dân cư thực hiện QHQLĐT | 0,25 |
| | Tính khả thi của đề án QHQLĐT khi có sự tham gia của cộng đồng | 2,0 |
| | Muốn đề án và dự án có tính khả thi thì phải quan tâm tới bối cảnh | 0,5 |

| | | |
|--|--|-------------|
| | xã hội, trong đó cần chú trọng vai trò của cộng đồng tham gia, cụ thể là: Đồ án QHQLĐT cần nắm bắt mục tiêu chính trị, phải coi trọng công tác tuyên truyền, cổ vũ quần chúng tham gia vào quá trình QHQLĐT | |
| | Phải tôn trọng các cơ quan quản lý, thiết kế có quyền quyết định | 0,5 |
| | Cần khuyến khích sự tham gia của cộng đồng nhưng cần chú ý tính thuần nhất về quyền lợi và những hạn chế | 0,5 |
| | Khai thác, huy động sự tham gia của các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước để khai thác các dự án | 0,5 |
| | Tổng điểm câu 3 | 4,0đ |